

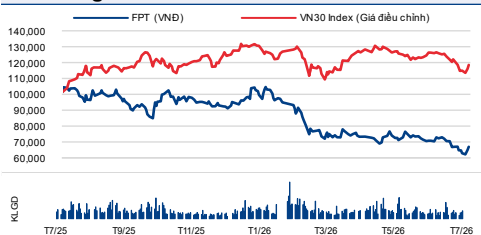
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ94,200
Tiềm năng tăng/giảm: 40.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (31/7/2026)	67,100
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	62,200-104,946
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	64,880
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	114,305
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,346
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,704
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	835
Slg CP NN được mua (tr.đv)	181
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	38.4%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	70,113	57,188	66,082
EBITDA đc (tỷ đồng)	13,903	9,683	11,529
LNTT (tỷ đồng)	13,044	11,845	13,518
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,360	10,581	11,981
FCF (tỷ đồng)	5,038	(4,076)	8,612
EPS ĐC (đồng)	5,205	5,723	6,480
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,500
BVPS (đồng)	21,416	25,722	29,702
T.trưởng EBITDA (%)	6.59	(30.4)	19.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.86	9.96	13.2
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.8	16.9	17.4
Tỷ suất LNTT (%)	18.6	20.7	20.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	13.4	18.5	18.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	38.4	34.9	38.6
Nợ thuần/VCSH (%)	30.9	13.7	8.84
ROAE (%)	28.3	26.4	25.4
ROACE (%)	26.2	17.6	19.2
EV/doanh thu (lần)	1.78	2.09	1.79
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.98	12.4	10.2
P/E ĐC (lần)	12.9	11.7	10.4
P/B (lần)	3.13	2.61	2.26
Lợi suất cổ tức (%)	2.98	2.98	3.73

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành C.Nghiệp & Công Nghệ trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Cuộc gặp với chuyên viên phân tích: Năm bất cơ hội từ AI

- Tại cuộc gặp, BLĐ FPT cho biết AI dự kiến sẽ mang lại tác động tích cực nói chung nhờ mở rộng thị trường và cải thiện năng suất. BLĐ cũng đặt mục tiêu tăng trưởng năm 2026 là 13% đối với doanh thu và trên 15% đối với LNTT, nhìn chung sát với dự báo của HSC.
- BLĐ cũng đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu tối thiểu 15%/năm trong vài năm tới, với điều kiện môi trường vĩ mô không xấu đi.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, FPT đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 11 lần, thấp hơn đáng kể so với bình quân 3 năm ở mức 18,6 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu 94.200đ (tiềm năng tăng giá 40%) và các dự báo hiện tại.

Sự kiện: Cuộc gặp với chuyên viên phân tích ngày 31/7

FPT đã tổ chức buổi gặp gỡ với các chuyên viên phân tích vào ngày 31/7/2026, trong đó BLĐ trình bày chi tiết về FPT trong kỷ nguyên AI và công bố các mục tiêu tài chính. Chi tiết như sau.

AI: Cơ hội lớn hơn rủi ro

Theo BLĐ, AI mang lại cả cơ hội và rủi ro nhưng tác động chung dự kiến sẽ tích cực. AI mở ra cơ hội thông qua tái định hình mô hình kinh doanh và đẩy nhanh quá trình tích lũy tri thức. Cụ thể:

- Mảng gia công phần mềm truyền thống đang chuyển từ mô hình tính phí theo thời gian & nguồn lực (T&M) hoặc số lượng nhân sự sang mô hình dựa trên kết quả. Theo mô hình T&M truyền thống, năng suất cải thiện có thể khiến khách hàng giảm số nhân sự yêu cầu từ nhà cung cấp dịch vụ CNTT cho một dự án. Tuy nhiên, với mô hình dựa trên kết quả/năng lực cố định, FPT có thể kiểm soát chi phí triển khai tốt hơn (bằng cách linh hoạt lựa chọn cơ cấu tối ưu giữa nhân sự và các chương trình AI tự vận hành), qua đó có thể giữ lại phần lớn hơn lợi ích từ cải thiện năng suất. Trên cơ sở đó, BLĐ đặt mục tiêu sẽ chuyển sang mô hình dựa trên kết quả đối với 100% hợp đồng phù hợp, từ mức 30% hiện tại. Ở giai đoạn đầu, lợi ích chưa thể định lượng do cần đầu tư vào các khuôn khổ, nền tảng và công cụ AI, nhưng dự kiến lợi ích mang lại sẽ dần rõ nét trong dài hạn.
- Trong khi đó, tốc độ tích lũy tri thức nhanh hơn đang giúp FPT mở rộng thị trường thông qua:
 - (i) hạ thấp rào cản gia nhập một số mảng kinh doanh đối với các doanh nghiệp đi sau như FPT, đặc biệt là tư vấn và thuê ngoài quy trình kinh doanh (BPO). Trước đây, các mảng này do những doanh nghiệp lâu năm như Accenture hay TCS chi phối vì đòi hỏi nhiều năm kinh nghiệm và kiến thức chuyên ngành sâu; hiện nay, AI có thể giúp thu hẹp khoảng cách này;
 - (ii) đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa các hệ thống cũ mà trước đây các doanh nghiệp còn e ngại triển khai do mất nhiều thời gian (có thể lên tới 10 năm, nhưng nhờ AI có thể rút ngắn còn 3 năm); và
 - (iii) thúc đẩy các doanh nghiệp Nhật Bản rời khỏi Trung Quốc. Các doanh nghiệp này muốn giảm phụ thuộc vào nhà cung cấp Trung Quốc nhưng gặp khó khăn khi chuyển đổi nhà cung cấp do việc chuyển giao tri thức phức tạp. AI có thể hỗ trợ phân tích ngược phần mềm để đọc mã nguồn và đẩy nhanh quá trình này.

AI cũng đi kèm rủi ro do ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu cho CNTT của doanh nghiệp trong ngắn hạn. Trước tốc độ phát triển rất nhanh của AI, khách hàng có tâm lý do dự khi ký hợp đồng dài hạn và thận trọng trong việc tăng chi tiêu.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/8.

(Xem tiếp trang 2)

FPT đã chuẩn bị tốt để trở thành đối tác chuyển đổi AI

FPT đã chuẩn bị trong 3 năm để trở thành đối tác chuyển đổi AI (AIX), bao gồm:

- **Xây dựng khuôn khổ, nền tảng và công cụ riêng**, chẳng hạn CASAN (lộ trình đánh giá mức độ trưởng thành về AI) và FleziPT (nền tảng đẩy nhanh quá trình AIX). Đối với mô hình AI, FPT kết hợp các mô hình thương mại, mã nguồn mở và tự phát triển để tối ưu chi phí.
- **Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược để tăng khả năng tiếp cận khách hàng và nâng cao năng lực**. FPT chủ động lựa chọn không tự triển khai AIX một mình. Các đối tác của Công ty gồm: (i) các tập đoàn công nghệ lớn như Microsoft, Google, SAP, Anthropic và OpenAI; (ii) Big 4 tại những quốc gia mà các hãng này có thể mạnh tư vấn nhưng thiếu năng lực triển khai; và (iii) các công ty CNTT chuyên biệt có kiến thức sâu trong các lĩnh vực ngành nhưng quy mô còn hạn chế.

Microsoft, đối tác AIX lớn nhất của FPT, hiện chiếm hơn 30% khối lượng công việc AIX của Công ty. FPT muốn đa dạng hóa sang các đối tác AI khác và về dài hạn đưa tỷ trọng của Microsoft về khoảng 30% khi các quan hệ đối tác khác mở rộng. Quan hệ hợp tác mới nhất với OpenAI đã giúp FPT giành được một hợp đồng an ninh mạng trị giá vài triệu USD chỉ trong thời gian ngắn sau khi phát triển dịch vụ.

- **Nâng cấp nguồn nhân lực**: 100% nhân viên FSoft đã được AI hỗ trợ trong công việc. Nhờ đó, năng suất của FPT liên tục cải thiện gần 10%/năm. Trong nửa đầu năm 2026, số lượng nhân viên chính thức của FSoft tăng 800 người (tăng 2,6% so với đầu năm), tương ứng năng suất tăng 4,2% so với năm 2025.
- **Đầu tư hạ tầng AI riêng**: FPT đang vận hành 2 cụm nhà máy AI (AI Factory), gồm 1 cụm tại Nhật Bản và 1 cụm tại Việt Nam, với vốn đầu tư 50 triệu USD/cụm. Hai cụm này ghi nhận doanh thu 12 triệu USD trong nửa đầu năm 2026 và có thể tạo ra doanh thu 30 triệu USD/năm khi hoạt động hết công suất. Đến cuối tháng 6/2026, công suất sử dụng của cả hai cụm đều vượt 90%. FPT không chỉ cung cấp GPU dưới dạng dịch vụ mà còn cung cấp các dịch vụ bổ trợ như huấn luyện mô hình AI cho khách hàng. Trong dài hạn, FPT đặt mục tiêu 60-70% doanh thu AI Factory đến từ cho thuê hạ tầng GPU và 30-40% đến từ các dịch vụ bổ trợ.

Các AI Factory mang lại lợi thế cho FPT khi làm việc với những khách hàng có yêu cầu cao về chủ quyền dữ liệu, nhất là tại châu Âu. FPT sẵn sàng mở rộng công suất AI Factory nhưng ưu tiên bảo đảm nhu cầu từ khách hàng trước khi đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả.

Triển vọng lợi nhuận: Mục tiêu tăng trưởng doanh thu 15%/năm

Đối với năm 2026, BLĐ kỳ vọng doanh thu tăng trưởng 13% và LNTT tăng trưởng trên 15%, sát với dự báo tăng trưởng lần lượt 12% và 16% của HSC. Lợi nhuận thuần có thể tăng chậm hơn một chút so với LNTT do thuế suất thuế TNDN thực tế tăng khoảng 2 điểm phần trăm, vì: (i) năm ngoái FPT ghi nhận khoản hoàn thuế bất thường 2 triệu USD tại Nhật Bản; (ii) một cơ sở của FSoft hết thời gian được miễn thuế; và (iii) đóng góp thấp hơn từ mảng giáo dục có thuế suất thuế TNDN thấp. Diễn biến này cũng sát với dự báo lợi nhuận thuần năm 2026 tăng trưởng 13% của HSC.

Trong nửa đầu năm 2026, doanh thu ký mới tăng mạnh 32% so với cùng kỳ đạt 26,3 nghìn tỷ đồng. Cụ thể:

- Doanh thu ký mới tại Nhật Bản và châu Âu tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng, tăng lần lượt 40% và 50%. Doanh thu ký mới tại Nhật Bản phần nào được hỗ trợ nhờ các hợp đồng AI Factory có thời hạn dài trên 2 năm. Các động lực chính tại thị trường Nhật Bản gồm hiện đại hóa hệ thống cũ và xu hướng dịch chuyển khỏi Trung Quốc. Vị thế của FPT tại thị trường này cũng đã

chuyển từ nhà thầu phụ sang đối tác chính. Doanh thu ký mới tại Mỹ phục hồi, tăng 20% nhờ các hợp đồng hiện đại hóa hệ thống cũ.

- Trong khi đó, doanh thu ký mới tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục suy yếu, giảm ở mức một chữ số do các thị trường định hướng xuất khẩu như Hàn Quốc và Malaysia. Tình hình kinh doanh của Công ty tại khu vực này đã cải thiện so với quý trước nhưng để trở lại mức tăng trưởng trên 20% như trong quá khứ thì môi trường vĩ mô có thể cần ổn định rõ nét hơn. FPT có vị thế đặc biệt tại thị trường này khi đóng vai trò nhà thầu chính và sẽ hưởng lợi khi nhu cầu phục hồi.

Trong vài năm tới, BLĐ tin rằng FPT có thể đạt tăng trưởng doanh thu tối thiểu 15%/năm nếu điều kiện vĩ mô không xấu đi so với hiện tại, trong đó doanh thu từ AI dự kiến tăng tối thiểu 30%/năm. Mục tiêu này cũng sát với dự báo tăng trưởng doanh thu năm 2027 và 2028 lần lượt là 16% và 15% của HSC.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	62,849	70,113	57,188	66,082	75,685
Lợi nhuận gộp	23,698	25,889	18,431	21,353	24,392
Chi phí BH&QL	(13,190)	(14,900)	(10,109)	(11,480)	(13,037)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	10,508	10,989	8,322	9,873	11,355
Lãi vay thuần	124	1,305	808	695	803
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	393	658	2,629	2,850	3,158
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	44.6	92.0	86.7	100	115
LN TT	11,070	13,044	11,845	13,518	15,431
Chi phí thuế TNDN	(1,642)	(1,811)	(1,288)	(1,560)	(1,862)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,571)	(1,856)	40.0	40.0	40.0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,857	9,376	10,596	11,999	13,609
Lợi nhuận thuần ĐC	7,849	9,360	10,581	11,981	13,589
EBITDA ĐC	13,044	13,903	9,683	11,529	13,367
EPS (đồng)	4,917	5,205	5,723	6,480	7,350
EPS ĐC (đồng)	4,296	5,205	5,723	6,480	7,350
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,500	2,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	9,315	10,522	9,474	13,159	16,820
Đầu tư ngắn hạn	21,785	29,631	20,703	24,844	29,812
Phải thu khách hàng	11,382	14,402	14,005	16,183	18,534
Hàng tồn kho	1,857	2,194	1,716	1,982	2,271
Các tài sản ngắn hạn khác	1,197	1,389	1,144	1,322	1,514
Tổng tài sản ngắn hạn	45,536	58,137	47,041	57,489	68,951
TSCĐ hữu hình	15,334	16,964	11,515	12,039	12,489
TSCĐ vô hình	2,040	1,928	1,432	1,360	1,237
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,037	1,157	948	713	450
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,281	3,581	9,176	9,635	10,117
Tài sản dài hạn khác	5,772	6,374	3,290	3,236	3,379
Tổng tài sản dài hạn	26,464	30,005	26,361	26,982	27,671
Tổng cộng tài sản	72,000	88,142	73,402	84,471	96,623
Nợ ngắn hạn	14,446	19,170	13,153	15,199	16,651
Phải trả người bán	4,424	3,837	1,906	2,203	2,523
Nợ ngắn hạn khác	13,105	15,584	8,539	9,868	11,302
Tổng nợ ngắn hạn	34,836	41,525	25,505	29,472	32,998
Nợ dài hạn	501	1,904	1,700	1,700	1,700
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	357	258	284	312	343
Nợ dài hạn khác	315	302	278	321	368
Tổng nợ dài hạn	1,173	2,463	2,261	2,333	2,411
Tổng nợ phải trả	36,272	44,394	28,213	32,296	35,949
Vốn chủ sở hữu	29,794	36,483	43,818	50,598	58,860
Lợi ích cổ đông thiểu số	5,933	7,265	1,372	1,577	1,814
Tổng vốn chủ sở hữu	35,728	43,748	45,189	52,175	60,674
Tổng nợ phải trả và VCSH	72,000	88,142	73,402	84,471	96,623
BVPS (đ)	20,253	21,416	25,722	29,702	34,552
Nợ thuần*/(tiền mặt)	5,632	10,551	5,379	3,740	1,531

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	10,508	10,989	8,322	9,873	11,355
Khấu hao	(2,535)	(2,914)	(1,361)	(1,656)	(2,012)
Lãi vay thuần	124	1,305	808	695	803
Thuế TNDN đã nộp	(1,642)	(1,811)	(1,288)	(1,560)	(1,862)
Thay đổi vốn lưu động	303	(1,249)	(2,734)	(1,774)	(1,916)
Khác	(125)	(2,011)	(25,169)	1,829	1,676
LCT thuần từ HĐKD	11,704	10,136	(18,702)	10,718	12,069
Đầu tư TS dài hạn	(3,275)	(5,098)	14,626	(2,106)	(2,338)
Góp vốn & đầu tư	(43,063)	(57,723)	3,333	(4,599)	(5,450)
Thanh lý	36,346	49,196	0	0	0
Khác	1,530	2,001	1,811	1,885	2,189
LCT thuần từ HĐĐT	(8,462)	(11,625)	19,770	(4,821)	(5,600)
Cổ tức trả cho CSH	(3,292)	(4,574)	(3,407)	(4,259)	(4,259)
Thu từ phát hành CP	163	1,196	0	0	0
Tăng/giảm nợ	933	6,180	1,290	2,046	1,452
Khác	(2,31)	(0.99)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(2,198)	2,801	(2,117)	(2,213)	(2,807)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,279	9,315	10,522	9,474	13,159
LCT thuần trong kỳ	1,044	1,313	(1,048)	3,685	3,662
Ảnh hưởng của tỷ giá	(7.92)	(106)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	9,315	10,522	9,474	13,159	16,820
Dòng tiền tự do	8,428	5,038	(4,076)	8,612	9,730

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	37.7	36.9	32.2	32.3	32.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.8	19.8	16.9	17.4	17.7
Tỷ suất LNT (%)	12.5	13.4	18.5	18.2	18.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	14.8	13.9	10.9	11.5	12.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.4	11.6	(18.4)	15.6	14.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	21.5	6.59	(30.4)	19.1	15.9
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	21.7	19.2	13.0	13.2	13.4
Tăng trưởng EPS (%)	5.47	5.86	9.96	13.2	13.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.9	21.2	9.96	13.2	13.4
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	25.0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	40.7	38.4	34.9	38.6	34.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.7	28.3	26.4	25.4	24.9
ROACE (%)	31.0	26.2	17.6	19.2	19.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.95	0.88	0.71	0.84	0.84
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.11	0.92	(2.25)	1.09	1.06
Số ngày tồn kho	17.3	18.1	16.2	16.2	16.2
Số ngày phải thu	106	119	132	132	132
Số ngày phải trả	41.2	31.7	18.0	18.0	18.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	20.8	30.9	13.7	8.84	4.03
Nợ/tài sản (%)	21.5	24.7	21.1	20.9	19.9
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.19	1.57	1.60	1.53	1.44
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.31	1.40	1.84	1.95	2.09
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.66	1.78	2.09	1.79	1.53
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.00	8.98	12.4	10.2	8.67
P/E (lần)	13.6	12.9	11.7	10.4	9.13
P/E ĐC (lần)	15.6	12.9	11.7	10.4	9.13
P/B (lần)	3.31	3.13	2.61	2.26	1.94
Lợi suất cổ tức (%)	2.98	2.98	2.98	3.73	3.73

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gọi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn